

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất,
bố trí giáo viên các trường mầm non, phổ thông và trung tâm
giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh đã có những bước tiến vững chắc, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, nổi bật là: Hệ thống mạng lưới trường, lớp được quy hoạch, tổ chức, sắp xếp ngày càng hợp lý, đồng bộ, hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được quan tâm tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn ngày càng được nâng lên. Công tác phổ cập giáo dục được củng cố, duy trì và phát triển bền vững. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông được triển khai hiệu quả. Các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục đào tạo được quan tâm đầu tư và từng bước hiện đại hóa; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia bậc mầm non, bậc phổ thông đạt trên 94% (cao hơn bình quân trung của cả nước).

Tuy nhiên, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh còn một số hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; còn tình trạng thiếu phòng học văn hóa, phòng chức năng cho bậc học trung học phổ thông (THPT) và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX). Việc rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp, bố trí quỹ đất phát triển giáo dục chưa toàn diện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhiều trường, điểm trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) có quy mô nhỏ; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chưa được giải quyết kịp thời. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên còn thiếu so với định mức, cơ cấu chưa thực sự phù hợp.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu do: Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; việc huy động, bố trí nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục còn chưa kịp thời; công

tác dự báo tình hình phát triển số lượng học sinh chưa sát thực tiễn; dân số cơ học tăng dẫn tới quy mô học sinh tăng nhanh, tạo áp lực lớn về đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ giáo viên cho các bậc học.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế, thúc đẩy phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Quán triệt và thống nhất quan điểm: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển và phải được ưu tiên để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển giáo dục và đào tạo vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị hằng năm và giai đoạn.

Mục tiêu đến năm 2030:

- Về đầu tư cơ sở vật chất: Phân đầu 100% trường, lớp học được xây dựng kiên cố; bảo đảm đủ số phòng học cho các trường mầm non, phổ thông và các trung tâm GDNN-GDTX. Quy hoạch, đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với Quy hoạch tỉnh đến năm 2030 và tình hình thực tế, hướng tới bảo đảm các điều kiện công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phân đầu 100% cơ sở giáo dục được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, **hoàn thành trong năm 2025**.

- Về sắp xếp, bố trí giáo viên: Đối với nhà trẻ bố trí tối đa 2,5 giáo viên/nhóm trẻ, đối với mẫu giáo bố trí tối đa 2,2 giáo viên/lớp; nhu cầu giáo viên đối với bậc phổ thông chia theo 3 vùng với tỷ lệ giáo viên/lớp bố trí tối đa tiểu học 1,5 giáo viên/lớp, THCS 1,9 giáo viên/lớp, THPT 2,25 giáo viên/lớp; trường phổ thông dân tộc nội trú, dân tộc bán trú cấp THCS 2,2 giáo viên/lớp; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT 2,4 giáo viên/lớp; trường THPT Chuyên Bắc Giang 3,1 giáo viên/lớp. Trung tâm GDNN-GDTX dạy chương trình THPT bố trí 1,7 giáo viên/lớp.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp:

2.1. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo của Trung ương và của tỉnh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội để chăm lo sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh, trọng tâm là bảo đảm điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2.2. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm về tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, bố trí, sắp xếp, phân bổ đội ngũ giáo viên phù hợp, hiệu quả.

2.3. Về quy hoạch mạng lưới trường, lớp và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

Thực hiện tốt công tác rà soát, dự báo quy mô, số lượng, cơ cấu học sinh, nhu cầu thực tế trong thời gian tới (*trong bối cảnh chuẩn bị sáp nhập đơn vị hành chính; quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh; biến động dân số do phát triển các khu công nghiệp, hình thành nhiều khu đô thị, khu nhà ở cao tầng...*); từ đó tính toán, có phương án quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX theo quy định, khắc phục tình trạng quá tải học sinh. Tập trung chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở giáo dục; những cơ sở giáo dục có vướng mắc, cần tập trung tháo gỡ kịp thời. Nghiên cứu chỉ đạo lồng ghép việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở giáo dục vào Đề án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích tôn giáo, lịch sử, văn hóa.

Tiếp tục tăng cường rà soát, sắp xếp, giảm số trường quy mô nhỏ; giảm điểm trường, giảm lớp ghép tại vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn, bảo đảm thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện từng địa bàn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Sắp xếp, đổi mới mô hình hoạt động các trung tâm GDTX-GDNN theo hướng phù hợp nhu cầu thực tế và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư mở rộng, nâng cấp các trường cao đẳng nghề để thực hiện nội dung giảng dạy chương trình THPT hệ GDTX kết hợp với học trung cấp nghề.

2.4. Về sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên

Thường xuyên rà soát, cơ cấu đội ngũ giáo viên phổ thông theo từng bộ môn, bảo đảm phù hợp với số lượng học sinh, quy mô mạng lưới trường, lớp và yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên đối với từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho từng địa phương nhằm chủ động triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng. Thực hiện điều động hợp lý nhằm giải quyết tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện linh hoạt việc bố trí, sắp xếp giáo viên, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; trong trường hợp chưa thể tuyển dụng đủ giáo viên theo định mức thì thực hiện các giải pháp hợp đồng giáo viên, bảo đảm theo quy định và phù hợp với thực tiễn. Quan tâm bố trí bảo đảm số lượng, cơ cấu giáo viên để giảng dạy tại các trung tâm GDTX-GDNN.

2.5. Về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phát triển giáo dục

Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục; tranh thủ, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn Trung ương, địa phương, kết hợp với đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ giáo viên tại các bậc học. Ưu tiên đầu tư nguồn vốn cho cấp mầm non, tiểu học; các trường học tại vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan tâm thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nhất là các trường chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các trung tâm GDNN-GDTX với các cơ sở đào tạo nghề, các doanh nghiệp trong đào tạo, giải quyết việc làm.

Rà soát, xác định kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, không thất thoát, lãng phí; xác định rõ nhu cầu vốn, cơ cấu vốn, nguyên tắc đầu tư, tiến độ đầu tư để phân kỳ cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ giáo viên các trường mầm non, phổ thông và trung tâm GDNN-GDTX.

3. Tổ chức thực hiện

Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; hoàn thành trong tháng 4/2024.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận này. Thường xuyên phản ánh những cơ quan, địa phương làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém.

Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo: Giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ban hành cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo: Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tiếp tục chăm lo phát triển giáo dục; tăng cường giám sát, phản biện việc triển khai thực hiện Kết luận này.

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận này, hoàn thành trong tháng 5/2024.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này; định kỳ **tháng 5 hằng năm**, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ. ✗

Nơi nhận: ✗

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Ban cán sự đảng Bộ GD&ĐT,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên.
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Thị Thu Hồng